

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Dá.

- Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: - Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

- Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh T (Tên gọi khác: L), sinh năm 1982 tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc H và bà Trần Thị Ngọc L; có vợ: Huỳnh Thị Xuân L (đã chết), có 01 người con sinh năm 2005; kết hôn với Huỳnh Thị Đ và có 01 con chung sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Trần Văn H (Tên gọi khác: S), sinh năm 1992 tại huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Rẫy M, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị Túy L; vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

3. Huỳnh Thị Đ (Tên gọi khác: G), sinh năm 1986 tại thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu. ĐKKHTT: Ấp Biển Đ, xã Vĩnh Trạch Đ, thành phố Bạc L, tỉnh

Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Nh và bà Thạch Thị T; có chồng: Huỳnh Thanh T và 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Đ:** Luật sư Phạm Văn H – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (Luật sư H có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Anh D (tên gọi khác: Chó E), sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Lâm Hoàng V, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Trú ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú ấp Rẫy M, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Nguyễn Tuấn Th (tên gọi khác: M), sinh năm 1998 (Có mặt).

Trú ấp Y, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Trị trong một vụ án khác).

6. Ông Nguyễn Phú L, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông Lý Hải Đ, sinh năm 2003 (Có mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

8. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

9. Ông Châu Hoàng Nh (tên gọi khác: D), sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

10. Ông Lâm Gia B, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú ấp Xóm T, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

11. Ông Lý Tấn Đ, sinh năm 1995 (Có mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

12. Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người phiên dịch tiếng Khmer:** Ông Thạch Ngh – Ban trị sự chùa Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/6/2020 bị cáo Trần Văn H đi đến nhà của bị cáo Huỳnh Thanh T, tại số nhà M, ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tại đây 02 bị cáo đã sử dụng ma túy trong phòng ngủ của bị cáo T. Sau đó bị cáo T chiết ma túy từ gói lớn ra nhiều gói nhỏ để bán thì bị cáo H đã cùng T thực hiện. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc 02 bị cáo đang sang chiết ma túy thì có Trần Anh D (tên thường gọi Chó E) đến để hỏi mua ma túy, D đi đến trước cửa phòng ngủ của T, cửa phòng ngủ được T thiết kế có một cái lỗ nhỏ để trao đổi tiền và ma túy chứ T không mở cửa phòng, D kêu T “bán cho một cái hai” (nghĩa là bán cho một tép ma túy trị giá 200.000 đồng), lúc này bị cáo T kêu bị cáo H lấy 01 túi nilon có ma túy bên trong mà T vừa chiết ra để trên giường đưa cho D và lấy tiền là 200.000 đồng. Lấy ma túy và trả tiền xong D đi ra xe chuẩn bị về thì D quay lại phòng ngủ của T để hỏi mua thêm cái nữa dùng để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thạnh Trị bắt quả tang, tại hiện trường cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị đã phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (một) gói nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu được trong túi quần bên trái phía trước quần đang mặc của Trần Anh D, nghi là chất ma túy.

+ 05 (năm) gói nilon trong suốt bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đã được hàn kín nghi là chất ma túy được thu giữ tại giường ngủ, phía trên nệm trong phòng ngủ của T.

+ 04 (bốn) cục tinh thể rắn màu trắng có kích thước khác nhau nghi là chất ma túy được thu giữ tại giường ngủ phía trên nệm trong phòng ngủ của T.

+ 01 (một) gói nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được thu giữ tại giường ngủ phía trên nệm phòng ngủ của T.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ các vật chứng khác gồm: 02 xe mô tô, 03 điện thoại di động, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng và tiền Việt Nam 2.345.000 đồng.

Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo T theo Lệnh khám xét khẩn cấp, tại nhà của bị cáo T, cơ quan Công an thu giữ các vật chứng gồm:

+ 07 (bảy) túi nilon trong suốt bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín các đầu, trong đó 03 túi được thu giữ trong sọt nhựa màu xanh để trên giường ngủ, 02 túi được thu giữ trên nền gạch và 02 túi thu giữ dưới nệm trong phòng ngủ.

+ 01 (một) ống nhựa bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng rắn, được hàn kín một đầu, một đầu có miếng cao su đập lại, 03 ống hút nhựa được cắt

ngắn, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng rắn, được hàn kín các đầu phát hiện trên đầu tú trong phòng ngủ.

+ 20 (hai mươi) ống bơm bằng nhựa có gắn kim tiêm và nắp chụp màu đỏ phát hiện trên giường ngủ; 10 (mười) cây nỏ bằng thủy tinh; 03 chảnh ba và 01 cây tiêm bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, phát hiện trên sọt nhựa màu xanh trên giường ngủ; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có nắp đậy màu xanh, trên nắp có gắn 01 chảnh ba bằng thủy tinh, trên chảnh ba có gắn 01 cây nỏ bằng thủy tinh và 02 ống hút nhựa màu xanh phát hiện trên giường ngủ; 50 túi nilon trong suốt hình chữ nhật chưa qua sử dụng phát hiện và thu giữ trên giường trong phòng ngủ.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong các vật chứng nghi là ma túy để gửi giám định và niêm phong các vật chứng có liên quan. Riêng các vật chứng không liên quan vụ án thì xử lý trả chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số 92/GĐMT-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0564 gam, loại Methamphetamine.

Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0049 gam, loại Methamphetamine.

Gói 03: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8336 gam, loại Heroine.

Gói 04: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8923 gam, loại Methamphetamine.

Gói 05: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7154 gam, loại Heroine.

Tổng khối lượng ma túy trong 05 gói niêm phong gửi giám định là 4,5026 gam, trong đó số ma túy thu giữ trên người Trần Anh D là loại ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,0564 gam, số ma túy thu giữ lúc bắt quả tang và khám xét nơi ở khẩn cấp của bị cáo T là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,8972 gam và ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 2,549 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Thanh T khai nhận, do bản thân nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Bị cáo bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 05 năm 2020 và bán cho rất nhiều con nghiện ở địa phương, đã thu lợi từ việc bán ma túy số tiền 5.000.000 đồng, ngày bắt quả tang Công an thu giữ 2.345.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo bán ma túy bằng hình thức: Mỗi lần mua ma túy khoảng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sau đó bị cáo mang ma túy về nhà và chiết ra các gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện khác, để tránh bị phát hiện khi bán ma túy bị cáo đã thiết kế một lỗ nhỏ trên cửa phòng ngủ của bị cáo để khi có người hỏi mua thì đưa tiền và bị cáo đưa ma túy qua lỗ nhỏ, ngày 27/6/2020 trong lúc bị cáo và bị cáo H thực hiện bán ma túy cho Trần

Anh D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ số ma túy trong phòng ngủ của bị cáo. Toàn bộ số ma túy Công an thu giữ và niêm phong đều là của bị cáo mua của một người đàn ông tên S không rõ họ tên, địa chỉ để đem về sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Bị cáo Trần Văn H khai nhận, bị cáo nghiện ma túy, thường xuyên đến nhà của bị cáo T để phụ giúp Tâm làm việc nhà và hỗ trợ bị cáo T trong việc bán ma túy để nhằm mục đích được bị cáo T cho sử dụng ma túy mà không cần phải trả tiền, trong quá trình giúp T bán ma túy thì bị cáo H đã bán ma túy nhiều lần cho Châu Hoàng Nh (D) và Trần Anh D (Chó E), mua ma túy dùm cho Lê Văn Th, ngoài ra, còn hỗ trợ bị cáo T sang chiếc ma túy ra các gói nhỏ 02 lần để bán cho các con nghiện.

Bị cáo Huỳnh Thị Đ khai nhận, bị cáo là vợ bị cáo T, biết rõ bị cáo T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, biết được bị cáo T cất giữ số ma túy trong phòng ngủ của vợ chồng và bị cáo cũng đã nhiều lần bán ma túy giúp bị cáo T khi có người đến nhà mua ma túy mà bị cáo T không có nhà, cụ thể bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn V, Đ, M. Ngoài ra, còn mở cửa cho những con nghiện vào nhà mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn H và Huỳnh Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn H và Huỳnh Thị Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Thanh T và Huỳnh Thị Đ, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Đ mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn H, đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 03 đến 04 năm tù. Hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị tuyên bố tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng và tiêu hủy các vật chứng trong vụ án, các bị cáo phải chịu án phí, riêng bị cáo Đ được miễn nộp.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Đ, Luật sư Phạm Văn H trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo Đ, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn H và Huỳnh Thị Đ đều

khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt gồm: Trần Anh D, Bùi Thị Thúy K, Lâm Hoàng V, Lê Văn Th, Nguyễn Phú L, Nguyễn Văn V, Châu Hoàng Nh, Lâm Gia B, xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn H và Huỳnh Thị Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được, kết luận giám định, lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Huỳnh Thanh T bản thân là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 05 năm 2020 đến ngày 27/6/2020, bán nhiều lần cho những người nghiện ma túy: Trần Anh D, Bùi Thị Thúy K, Lâm Hoàng V, Lê Văn Th, Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Phú L, Lý Hải Đ, Nguyễn Văn V, Châu Hoàng Nh, Lâm Gia B, Trịnh Trung Nh. Thu lợi từ việc bán ma túy số tiền 5.000.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn nhờ bị cáo H và Đ giúp sức cho việc bán ma túy cho các con nghiện.

Bị cáo Trần Văn H là người nghiện ma túy, mặc dù không thu lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo T, nhưng để được bị cáo T cho sử dụng ma túy, bị cáo H đã hỗ trợ tích cực cho T trong việc cùng T sang chiết ma túy và bán ma túy nhiều lần cho Châu Hoàng Nh (D) và Trần Anh D (Chó E), mua ma túy dùm cho Lê Văn Th, ngoài ra, còn hỗ trợ bị cáo T sang chiếc ma túy ra các gói nhỏ 02 lần để bán cho các con nghiện.

Bị cáo Huỳnh Thị Đ biết rõ chồng là bị cáo T thường xuyên mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các con nghiện, không những bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình, giúp sức cho bị cáo T trong việc bán ma túy, khi có người đến mua ma túy bị cáo T không có ở nhà thì bị cáo đã nhiều lần giúp bị cáo T bán ma túy cho các con nghiện Trần Anh D, Nguyễn Tuấn Th (M), Châu Hoàng Nh, Đ. Ngoài ra còn mở cửa cho những con nghiện vào nhà mua ma túy.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn H và Huỳnh Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3.2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nên hành vi lần này của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, mới đủ sức răn đe từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.3] Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo T là người chủ mưu, cầm đầu, mua số ma túy về chia nhỏ ra để bán, đồng thời nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an nên bị cáo đã thiết kế một lỗ nhỏ trên cửa phòng ngủ của vợ chồng bị cáo để bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện, bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất. Bị cáo H đã giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc sang chiết ma túy ra các gói nhỏ, đồng thời bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện, bị cáo Đ thì hỗ trợ đắc lực chồng mình là bị cáo T bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện khi T không có ở nhà, mở cửa cho các con nghiện vào nhà mua ma túy, bị cáo H và Đ với vai trò giúp sức và thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và vai trò đồng phạm.

[3.4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy, thuộc đối tượng chuyên án, Viện kiểm sát đánh giá nhân thân tốt và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bị cáo H có nhân thân tốt, quá trình điều tra đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó, là người không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có cha ruột là người có công được nhà nước khen thưởng, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội

đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, không biết chữ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình cơ quan điều tra mời làm việc bị cáo đã đầu thú về hành vi của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo có điều kiện khó khăn.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với những vật chứng còn lại gồm: 20 (hai mươi) ống bơm bằng nhựa có gắn kim tiêm và nắp chụp màu đỏ; 10 (mười) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 03 (ba) chân ba và 01 (một) cây tiêm bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có gắn một chân ba, trên chân ba có gắn một dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu xanh, 50 (năm mươi) túi nilon trong suốt hình chữ nhật chưa qua sử dụng; tất cả đều được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS2, mã số NS2 1908781; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3 1917596, các vật chứng trên được thu giữ trong quá trình bắt quả tang và quá trình khám xét, thuộc sở hữu của bị cáo T, không sử dụng được, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố tịch thu nộp ngân sách nhà nước, trong đó tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam 2.345.000 đồng được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3 1917595 thu giữ trong quá trình bắt quả tang và buộc bị cáo T nộp số tiền 2.655.000 đồng để nộp sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thanh T và Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật. Riêng đối với bị cáo Huỳnh Thị Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên Trần Anh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi bị bắt quả tang, tuy nhiên khối lượng ma túy tàng trữ là 0,0564 gam loại Methamphetamine chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Những đối tượng còn lại đã mua ma túy của các bị cáo để sử dụng gồm Châu Hoàng Nh, Lê Văn Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Tuấn Th, Lâm Hoàng V, Nguyễn Phú L, Lý Hải Đ, Bùi Thị Thúy K, Trịnh Trung Nh, các đối tượng khai nhận do nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của các bị cáo để sử dụng, Công an huyện Thanh Trì xử lý cho cam kết không tái phạm. Đối với Lâm Gia B do có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy nên đã được giáo dục tại xã phường thị trấn. Riêng đối tượng tên S là người bán ma túy cho bị cáo T và đối tượng tên Đ là người mua ma túy của bị cáo Đ, do chưa xác định được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Trần Văn H và Huỳnh Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt, tạm giữ ngày 27/6/2020.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt, tạm giữ ngày 27/6/2020.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt, tạm giữ ngày 27/6/2020.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 05 (năm) túi nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 04 cục tinh thể rắn màu trắng kích thước khác nhau là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,0049 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng dùng 0,0668 gam để phục vụ giám định, còn lại 0,9381 gam được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS4, mã số NS4A 132611;

- 01 (một) túi nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa nhiều cục

chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine tổng khối lượng 1,8336 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng dùng 0,0690 gam để phục vụ giám định, còn lại 1,7646 gam được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS4, mã số NS4A 132608;

- 07 (bảy) túi nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,8923 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng dùng 0,1029 gam để phục vụ giám định, còn lại 0,7894 gam được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS4, mã số NS4A 132612;

- 01 (một) ống nhựa bên trong có chứa bột màu trắng dạng rắn được hàn kín một đầu, một đầu có miếng cao su đậy lại và 03 (ba) ống hút nhựa bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng rắn là ma túy loại Heroine tổng khối lượng 0,7150 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng dùng 0,1275 gam để phục vụ giám định, còn lại 0,5879 gam được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3A 081375;

- 01 (một) túi nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,0564 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng dùng 0,0068 gam để phục vụ giám định, còn lại 0,0496 gam được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS4, mã số NS4A 132636;

- 20 (hai mươi) ống bơm bằng nhựa có gắn kim tiêm và nắp chụp màu đỏ; 10 (mười) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 03 (ba) chặn ba và 01 (một) cây tiêm bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có gắn một chặn ba, trên chặn ba có gắn một dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 02 (hai) ống hút bằng nhựa màu xanh, 50 (năm mươi) túi nilon trong suốt hình chữ nhật chưa qua sử dụng; tất cả đều được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS2, mã số NS2 1908781;

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3 1917596.

Tuyên bố tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng, trong đó gồm tiền Việt Nam 2.345.000 đồng được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3 1917595 và buộc bị cáo Huỳnh Thanh T tiếp tục nộp số tiền 2.655.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng được liệt kê nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Thị Đ.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp